

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/DS-PT

Ngày: 10/4/2018

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nhiên

Bà Hoàng Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng góp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Kim Ph, sinh năm 1958 (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1968 (Có mặt)

Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1968 theo giấy ủy quyền ngày 08/4/2018.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bà Trương Thị Kim T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Võ Kim Ph trình bày:* Bà tham gia góp ba dây hui do vợ chồng bà Trương Thị Kim T và ông Bùi Văn Th làm chủ hui, trong đó có hai dây hui tháng và một dây hui mùa, cụ thể như sau:

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 20 tháng 8 năm 2012 (âl), có 31 hụi viên, bà Ph đã góp đến lần thứ 26 bằng 26.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 30 tháng 02 năm 2013 (âl), có 35 hụi viên, bà Ph đã góp đến lần thứ 20 bằng 20.000.000 đồng.

- Dây hụi mùa 3.000.000 đồng, mở ngày 30 tháng 6 năm 2009 (âl), có 13 hụi viên, bà Ph đã góp đến lần thứ 11 bằng 33.000.000 đồng.

Tổng cộng ba dây hụi bà Ph đã góp cho bà T 79.000.000 đồng, bà T có trả được cho bà Ph 21.507.000 đồng, còn nợ lại 57.493.000 đồng.

Trong quá trình chơi hụi, bà T cho rằng bị bể hụi do các hụi viên không góp hụi là không đúng, vì theo bà Ph biết thì các hụi viên đã góp hụi đầy đủ cho bà T. Nay bà Ph yêu cầu bà T, ông Th phải trả số tiền góp hụi bằng hụi chết cho cả ba dây hụi là 57.493.000 đồng.

* *Bị đơn bà Trương Thị Kim Tuyến trình bày:* Bà có nhận tiền của bà Ph trong ba dây hụi gồm:

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 20 tháng 8 năm 2012 (âl), góp hụi ngày 30 hàng tháng, có 31 hụi viên, bà Ph góp đến ngày 30/9/2014 được 26 lần tổng số tiền 12.703.000 đồng.

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 30 tháng 02 năm 2013 (âl), góp hụi ngày 10 hàng tháng, có 35 hụi viên, bà Ph góp đến ngày 10/9/2014 được 20 lần tổng số tiền 9.544.000 đồng.

- Dây hụi mùa 3.000.000 đồng, mở ngày 30 tháng 6 năm 2009 (âl), góp theo vụ lúa mỗi năm 02 lần, góp vào ngày 30/2 và 30/6 hàng năm, có 13 hụi viên, bà Ph góp đến ngày 30/6/2014 được 11 lần tổng số tiền 16.160.000 đồng.

Bà Ph đã góp số tiền thực tế sau mỗi lần kêu hụi đối với ba dây hụi trên tổng cộng là 38.407.000 đồng và bà T đã trả cho bà Ph được 21.507.000 đồng, còn nợ lại 16.900.000 đồng.

Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà Ph số tiền 16.900.000 đồng.

* Tại bản án sơ thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp Hợp đồng chơi hụi*” giữa nguyên đơn bà Võ Kim Phước đối với bị đơn bà Trương Thị Kim T, ông Bùi Văn Th;

- Xử buộc bà T, ông Th phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 57.493.000đ (năm mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 02 tháng 01 năm 2018 bà T có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử ông Th vắng mặt không lý do là không đúng. Thực tế bà Ph đã đóng hụi số tiền 38.407.000 đồng, bà T đã trả cho bà Ph số tiền 21.507.000 đồng, hiện nay bà T còn nợ bà Ph số tiền 16.900.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phía bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử chấp nhận cho bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 16.900.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà T, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trả tiền nợ hui giữa các bên đương sự và sửa bản án sơ thẩm. Trường hợp vợ chồng bà T, ông Th không tự nguyện trả nợ, thì bà Ph có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc vợ chồng bà T, ông Th có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nêu trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bà T, Hội đồng xét xử xét cả hai bên đều thừa nhận bà Ph có tham gia 03 dây hui do bà T làm chủ cụ thể như sau: Dây hui tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 20 tháng 8 năm 2012 (âl), có 31 hui viên, bà Ph đã góp đến lần thứ 26. Dây hui tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 30 tháng 02 năm 2013 (âl), có 35 hui viên, bà Ph đã góp đến lần thứ 20 và dây hui mùa 3.000.000 đồng, mở ngày 30 tháng 6 năm 2009 (âl), có 13 hui viên, bà Ph đã góp đến lần thứ 11. Phía bà Ph yêu cầu bà T trả tiền theo như hui chết phải đóng cho bà T tổng cộng ba dây hui bằng 79.000.000đồng, bà T có trả được cho bà Ph 21.507.000 đồng, còn nợ lại 57.493.000 đồng, còn phía bà T thì yêu cầu chỉ trả cho bà Ph số tiền bà Ph thực đóng hui của bà dây hui tổng cộng là 38.407.000 đồng và bà đã trả cho bà Ph được 21.507.000 đồng, còn nợ lại 16.900.000 đồng.

[2] Xét đây là hui có lãi, căn cứ theo Điều 17 Nghị định 144/2006/NĐ - CP ngày 27/11/2006 về họ, hui, biêu, phường của Chính phủ quy định họ có lãi là: “Họ có lãi là họ mà theo sự thỏa thuận giữa những người tham gia họ, thành viên được lĩnh họ nhận các phần họ khi đến kỳ mở họ và phải trả lãi cho các thành viên khác. Thành viên đã lĩnh họ có nghĩa vụ tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ”.

Theo Điều 15 Nghị định 144/2006/NĐ - CP ngày 27/11/2006 về họ, hui, biêu, phường của Chính phủ quy định nghĩa vụ của chủ họ là:

....

2. Thu phần họ của các thành viên.
3. Giao các phần họ cho thành viên được lĩnh họ.

4. Nộp thay phần họ của thành viên trong trường hợp có thoả thuận nếu đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ.

...

Như vậy, phía bà T có nghĩa vụ giao các phần họ (hụi) cho thành viên được lĩnh họ là bà Ph.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, sau khi Hội đồng xét xử hòa giải và động viên hai bên đương sự về việc trả số tiền nợ hụi đảm bảo hợp lý, hợp tình vì các dây hụi bị bể do người hốt hụi không khả năng đóng hụi chết, phía chủ hụi phải đóng hụi thay và hiện tại không khả năng. Cuối cùng cả hai bên đương sự đều thống nhất bên bà Ph giảm số tiền nợ hụi cho bà T và các bên tự nguyện thoả thuận phía vợ chồng bà T, ông Th có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho bà Ph tiền nợ hụi gốc 16.900.000 đồng và tiền lãi 8.000.000 đồng, tổng cộng bằng 24.900.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

[4] Do bản án dân sự sơ thẩm bị sửa, áp dụng khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định lại nghĩa vụ chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm của vợ chồng bà T, ông Ph như sau:

$$5\% \times 24.900.000 \text{ đồng} = 1.245.000 \text{ đồng}.$$

Do phía bà T có đơn xin miễn, giảm án phí, được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình bà khó khăn về kinh tế, nên Hội đồng xét xử thống nhất giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng bà T, ông Ph, cụ thể vợ chồng bà T, ông Ph phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm bằng 622.500 đồng.

Cho nên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bà T, ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các bên đương sự và sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm, phía bà T không phải nộp do Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bà T và sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bà Trương Thị Kim T.
- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27, khoản 1, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 15, Điều 17 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biểu, phò; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Kim Ph.

1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Võ Kim Ph với bà Trương Thị Kim T về việc vợ chồng bà Trương Thị Kim T, ông Bùi Văn Th có nghĩa vụ liên đới phải trả cho bà Võ Kim Ph số tiền nợ hụi 16.900.000 đồng và tiền lãi 8.000.000 đồng, tổng cộng bằng 24.900.000đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Trường hợp vợ chồng bà T, ông Th không tự nguyện trả nợ, thì bà Ph có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc vợ chồng bà T, ông Th có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nêu trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc vợ chồng bà T, ông Th liên đới nộp án phí giá ngạch được xét giảm bằng số tiền 622.500đ (Sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Ph đã nộp 1.687.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009766 ngày 09/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang,

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T không phải nộp 300.000 đồng, hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007733 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện H;
- THA dân sự huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Lâm Sơn

